

Số: 41/2019/QĐST – HNGĐ

Bình Xuyên, ngày 22 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Thái V, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc và chị Hoàng Thị Thuý H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn, thỏa thuận về nuôi con ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa anh Trần Thái V và chị Hoàng Thị Thuý H thể hiện trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con do Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên lập ngày 14 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đạo Đức xã hội.

[2] Do các bên không yêu cầu về việc chia tài sản nên Tòa không xem xét.

[3] Về lệ phí: Các bên thỏa thuận chị Hoàng Thị Thuý H chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thái V và chị Hoàng Thị Thuý H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Hoàng Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Trần Thị Phương T, sinh ngày 27 tháng 12 năm 2006 và cháu Trần Tiến Đ, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2012. Anh Trần Thái V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị H với số tiền 1.000.000đồng/1cháu (Một triệu đồng trên một cháu), thời gian kể từ tháng 6 năm 2019 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, gây khó khăn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh V không cấp dưỡng số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Thái V xin chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2017/0003406 ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; anh Trần Thái V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS + VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

